



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất được điều chỉnh lại đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 55, riêng đối với các điều chỉnh được mô tả trong Thuyết minh 40 được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt vào ngày 28 tháng 6 năm 2018.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất được điều chỉnh lại này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất được điều chỉnh lại này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất được điều chỉnh lại đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh


Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 40 của báo cáo tài chính hợp nhất được điều chỉnh lại trong đó mô tả việc Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 do phát hiện việc ghi nhận thiếu khoản chiết khấu thương mại và chi phí khuyến mãi theo một số chính sách bán hàng của năm 2017.

Trước đây, vào ngày 29 tháng 3 năm 2018, chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán số: 17-01-618(C) về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2018. Cho mục đích phát hành báo cáo kiểm toán này, trừ các thủ tục kiểm toán để đánh giá sự phù hợp của các điều chỉnh được mô tả trong Thuyết minh 40 được hoàn thành vào ngày 28 tháng 6 năm 2018, chúng tôi không thực hiện bất kỳ thủ tục kiểm toán bổ sung nào khác kể từ ngày phát hành báo cáo kiểm toán trước đây là ngày 29 tháng 3 năm 2018.

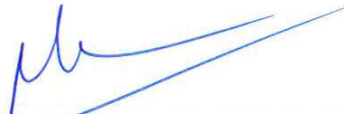
Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 17-01-618(C)/2





Hà Vũ Định
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018, riêng đối với các điều chỉnh được mô tả trong Thuyết minh 40, là ngày 28 tháng 6 năm 2018

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất được điều chỉnh lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND (Đã phân loại lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		4.760.183.024.468	4.270.434.338.723
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	116.332.669.695	278.935.723.403
Tiền	111		96.332.669.695	278.935.723.403
Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		27.301.568.917	25.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	13(a)	27.301.568.917	25.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.381.391.754.574	1.733.262.752.136
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	2.295.917.546.041	1.721.567.399.228
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		45.903.670.341	61.689.194.088
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	215.778.493.468	101.678.865.652
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(176.207.955.276)	(151.672.706.832)
Hàng tồn kho	140	9	2.148.495.714.628	2.170.130.746.170
Hàng tồn kho	141		2.148.631.301.113	2.193.188.187.587
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(135.586.485)	(23.057.441.417)
Tài sản ngắn hạn khác	150		86.661.316.654	63.105.117.014
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	9.149.380.709	10.456.326.990
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		76.499.361.366	52.363.530.586
Thuế phải thu Nhà nước	153	18(b)	1.012.574.579	285.259.438
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.827.441.775.033	1.888.670.450.306
Tài sản cố định	220		1.556.364.683.082	1.562.659.287.704
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.204.747.263.983	1.224.862.955.176
Nguyên giá	222		1.798.011.170.942	1.693.103.145.091
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(593.263.906.959)	(468.240.189.915)
Tài sản cố định vô hình	227	11	351.617.419.099	337.796.332.528
Nguyên giá	228		358.779.139.181	341.529.532.062
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.161.720.082)	(3.733.199.534)
Tài sản dở dang dài hạn	240		109.612.294.436	176.300.536.749
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	109.612.294.436	176.300.536.749

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất được điều chỉnh lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND (Được điều chỉnh lại – Thuyết minh 40)	1/1/2017 VND
Đầu tư tài chính dài hạn	250		33.185.650.000	202.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	13(b)	32.983.650.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		202.000.000	202.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		128.279.147.515	149.508.625.853
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	111.695.869.353	131.689.732.959
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	16.273.906.826	17.447.647.291
Lợi thế thương mại	269	16	309.371.336	371.245.603
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		6.587.624.799.501	6.159.104.789.029
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		4.276.015.703.947	3.983.092.975.788
Nợ ngắn hạn	310		4.015.658.475.934	3.857.391.295.142
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	1.401.430.094.970	1.545.244.521.352
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.746.429.594	43.290.512.554
		18(a),		
Thuế phải nộp Nhà nước	313	40	168.867.265.299	78.152.281.955
Phải trả người lao động	314	40	11.093.484.435	44.128.012.188
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19, 40	183.883.480.837	62.282.358.161
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	56.326.182.904	130.940.331.908
Vay ngắn hạn	320	21(a)	2.145.831.642.711	1.905.444.686.305
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	37.479.895.184	47.908.590.719
Nợ dài hạn	330		260.357.228.013	125.701.680.646
Phải trả dài hạn khác	337		1.590.000.000	1.690.000.000
Vay dài hạn và trái phiếu phát hành	338	21(b)	220.000.000.000	73.721.650.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	38.767.228.013	50.290.030.646

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất được điều chỉnh lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	1/1/2017
			VND	VND
			(Được điều chỉnh lại – Thuyết minh 40)	
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.311.609.095.554	2.176.011.813.241
Vốn chủ sở hữu	410	24	2.311.609.095.554	2.176.011.813.241
Vốn cổ phần	411	25	671.611.500.000	671.611.500.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		278.073.000.000	278.073.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		738.394.795	375.981.959
Quỹ đầu tư phát triển	418		759.424.612.054	685.861.374.028
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		174.238.330.361	179.556.267.456
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	40	402.702.062.750	334.859.555.015
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		334.859.555.015	282.317.345.691
- Chi trả cổ tức	421a		(201.483.450.000)	(201.483.450.000)
- Trích lập và hoàn nhập các quỹ	421a		(144.961.800.532)	(93.002.407.702)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		414.287.758.267	347.028.067.026
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		24.821.195.594	25.674.134.783
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		6.587.624.799.501	6.159.104.789.029

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, riêng đối với các điều chỉnh được mô tả trong Thuyết minh 40 là ngày 28 tháng 6 năm 2018

Người lập:



Nguyễn Tân Hoàng
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Văn Thôn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được điều chỉnh lại cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND (Được điều chỉnh lại – Thuyết minh 40)	2016 VND (Đã phân loại lại)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	8.982.963.181.896	8.001.622.093.866
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	296.143.487.126	218.573.334.191
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	8.686.819.694.770	7.783.048.759.675
Giá vốn hàng bán	11	29	6.805.812.638.634	6.201.421.311.086
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		1.881.007.056.136	1.581.627.448.589
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	14.901.747.482	24.944.044.402
Chi phí tài chính	22	31	135.988.659.236	149.850.648.969
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>118.815.409.284</i>	<i>114.939.772.220</i>
Chi phí bán hàng	25	32, 40	938.417.231.431	704.459.840.833
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33, 40	311.146.910.793	316.064.070.960
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {(30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		510.356.002.158	436.196.932.229
Thu nhập khác	31	34	19.753.722.469	30.130.684.211
Chi phí khác	32		2.961.864.164	2.674.080.113
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		16.791.858.305	27.456.604.098
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	40	527.147.860.463	463.653.536.327
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36, 40	111.491.710.472	115.665.458.038
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	36	1.173.740.465	(755.162.302)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60	40	414.482.409.526	348.743.240.591

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được điều chỉnh lại cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND (Được điều chỉnh lại – Thuyết minh 40)	2016 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60	40	414.482.409.526	348.743.240.591
Phân bổ:				
Chủ sở hữu của Công ty	61		414.287.758.267	347.028.067.026
Cổ đông không kiểm soát	62		194.651.259	1.715.173.565
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37, 40	5.243	4.392

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, riêng đối với các điều chỉnh được mô tả trong Thuyết minh 40
 là ngày 28 tháng 6 năm 2018

Người lập:



Nguyễn Tấn Hoàng
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Văn Thôn
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được điều chỉnh lại cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
(Được điều chỉnh lại – Thuyết minh 40)				
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	40	527.147.860.463	463.653.536.327
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		136.205.684.873	122.411.203.837
Các khoản dự phòng	03		(8.598.745.787)	38.763.692.651
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(797.035.559)	8.733.938.594
Lỗ/(lãi) từ thanh lý tài sản cố định	05		1.189.260.797	(14.216.711.852)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(3.966.439.767)	(3.324.779.075)
Chi phí lãi vay	06		118.815.409.284	114.939.772.220
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	40	769.995.994.304	730.960.652.702
Biến động các khoản phải thu	09		(696.898.308.391)	(159.114.156.015)
Biến động hàng tồn kho	10		44.556.886.474	502.234.977.801
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	40	(45.669.999.376)	227.752.122.955
Biến động chi phí trả trước	12		23.927.619.162	(2.303.108.235)
			95.912.192.173	1.299.530.489.208
Tiền lãi vay đã trả	14		(111.128.308.562)	(116.194.473.006)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(59.106.674.048)	(8.927.128.592)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(88.534.132.630)	(114.122.976.759)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(162.856.923.067)	1.060.285.910.851

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được điều chỉnh lại cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã	Thuyết	2017	2016
	số	minh	VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(85.761.970.575)	(162.810.445.751)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		18.784.936.832	17.886.173.370
Tiền chi cho tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23		(82.301.568.917)	(214.000.000.000)
Tiền từ thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24		80.000.000.000	189.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(32.983.650.000)	(162.000.000)
Tiền thu từ bán khoản đầu tư dài hạn			-	9.881.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		3.422.836.329	3.324.779.075
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(98.839.416.331)	(156.880.493.306)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	31		2.000.000.000	3.000.934.000
Tiền thu từ đi vay và phát hành trái phiếu	33		5.861.724.293.592	4.668.991.943.666
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.474.627.612.186)	(5.396.361.288.454)
Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu của Công ty	36		(289.188.903.500)	(89.398.395.000)
Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	36		(1.201.317.963)	(1.182.392.893)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		98.706.459.943	(814.949.198.681)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được điều chỉnh lại cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2017 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(162.989.879.455)	88.456.218.864
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		278.935.723.403	190.191.854.524
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		24.412.911	344.504.678
Ảnh hưởng của quy đổi hoạt động ở nước ngoài	61		362.412.836	(56.854.663)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	116.332.669.695	278.935.723.403

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, riêng đối với các điều chỉnh được mô tả trong Thuyết minh 40 là ngày 28 tháng 6 năm 2018


Người lập:



Nguyễn Tấn Hoàng
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Huỳnh Văn Thôn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này